TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2025
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Tâm;

2. Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:* Bà Hồ Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 364/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Thu H, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, đường ĐH 067, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh B (nay là phường T, Thành phố H).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, đường ĐH 067, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh B (nay là phường T, Thành phố H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Mai Thị Thu H trình bày:

Bà Mai Thị Thu H và ông Nguyễn Hiếu N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố B, tỉnh B (nay là UBND phường T, Tp.HCM), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05 vào ngày 17/01/2022.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau.

Vì tình cảm với ông N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H không thể tiếp tục chung sống với ông N được nữa, nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hiếu N.

Về con chung: Bà H có yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 11/10/2022. Bà H tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Hiếu N thực hiện N vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa:*

Bà Mai Thị Thu H giữ nguyên tất cả các ý kiến và yêu cầu đã nêu. Đề nghị HĐXX cho bà được ly hôn với ông N. Hiện cháu Nguyễn Ngọc Kiều T đang sống cùng với bà H. Bà H có yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 11/10/2022. Bà H tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Hiếu N thực hiện N vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Hiếu N đã được được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông N vẫn vắng mặt không lý do chính đáng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

**** Kiểm sát viên đại diện VKSND khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:***

- Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và N vụ của mình theo quy định tại các Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn bà Mai Thị Thu H được quyền ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Hiếu N.

Về con chung, đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 11/10/2022 cho bà Mai Thị Thu H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Mai Thị Thu H về việc không yêu cầu ông Nguyễn Hiếu N thực hiện N vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự có tranh chấp về ly hôn và nuôi con. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh B (nay là phường T, Tp.HCM), nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là TAND khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về việc vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Hiếu N tại phiên tòa:

Xét ông Nguyễn Hiếu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông Nguyễn Hiếu N vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Hiếu N (theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

[3]. Về nội dung vụ án:

Bà Mai Thị Thu H và ông Nguyễn Hiếu N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố B, tỉnh B(nay là UBND phường T, Tp.HCM), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05 vào ngày 17/01/2022. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông N là hợp pháp.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn vì mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được. Xét thấy, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án, điều đó cho thấy bị đơn không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nguyên đơn. Do đó, mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Xét cháu Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 11/10/2022 đang sống với bà H. Bà H có công việc và thu nhập ổn định và cháu Thơ chưa đủ 36 tháng tuổi, nên việc bà H có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thơ là có căn cứ chấp nhận. Bà H cũng tự nguyện không yêu cầu ông N phải thực hiện N vụ cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và chi phí đăng báo: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

[5]. Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Thu H đối với bị đơn ông Nguyễn Hiếu N về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Mai Thị Thu H được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Hiếu N.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 11/10/2022 cho bà Mai Thị Thu H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Mai Thị Thu H về việc không yêu cầu ông Nguyễn Hiếu N thực hiện N vụ cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự đều có quyền và N vụ đối với con chung. Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định. Không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Mai Thị Thu H phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003673 ngày 21/5/2025 tại Chi cục THADS thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng THADS khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Chi phí đăng báo: Nguyên đơn phải chịu 4.000.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/9/2025)

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- VKSND khu vực 18 – Tp.HCM;
- Phòng THADS khu vực 18 – Tp.HCM;
- UBND phường T, Tp.HCM
(GCNKH số 05 ngày 17/01/2022 lập tại UBND phường A, thành phố B, tỉnh B);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Phước Thành